

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 1

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350001	ĐỖ QUANG AN	20/07/2010	Nam	THCS Phú Đô	
2	0350002	NGUYỄN HOÀI AN	09/03/2010	Nữ	THCS Giang Tiên	
3	0350003	NGUYỄN THỊ HỒNG AN	13/04/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
4	0350004	PHẠM VĂN AN	04/05/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
5	0350005	BÙI PHƯƠNG ANH	24/07/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
6	0350006	DƯƠNG MAI ANH	09/11/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
7	0350007	ĐẶNG DƯƠNG HẢI ANH	01/12/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
8	0350008	HOÀNG TRẦN TRANG ANH	22/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
9	0350009	HOÀNG VIỆT ANH	27/06/2009	Nam	THCS Cổ Lũng	
10	0350010	LA THỊ VÂN ANH	24/10/2009	Nữ	THCS Vô Tranh	
11	0350011	LÊ NGỌC ANH	31/08/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
12	0350012	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH	29/07/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
13	0350013	NGÔ TUẤN ANH	14/04/2010	Nam	THCS Minh Lập	
14	0350014	NGUYỄN ĐIỀU ANH	02/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
15	0350015	NGUYỄN HOÀNG ANH	25/07/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
16	0350016	NGUYỄN NGỌC ANH	24/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
17	0350017	NGUYỄN NGỌC ANH	27/09/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
18	0350018	PHAN NGUYỄN PHƯƠNG ANH	18/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
19	0350019	TẠ THỊ MAI ANH	14/11/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
20	0350020	TÔ HẢI ANH	12/01/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
21	0350021	TỔNG THỊ HÀ ANH	01/04/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
22	0350022	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	30/08/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
23	0350023	TRIỆU HOÀNG ANH	28/03/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
24	0350024	VŨ TRÂM ANH	27/08/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phú Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 02

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350025	BÙI THỊ NGỌC ÁNH	15/09/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
2	0350026	ĐỒNG THỊ NGỌC ÁNH	05/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
3	0350027	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	27/01/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
4	0350028	NINH THỊ ÁNH	29/05/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
5	0350029	PHẠM NGỌC ÁNH	08/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
6	0350030	PHẠM NGỌC ÁNH	06/11/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
7	0350031	TRẦN THỊ HỒNG ÁNH	16/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
8	0350032	TRẦN THỊ NGUYỆT ÁNH	31/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
9	0350033	HOÀNG PHÚC ÂN	10/11/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
10	0350034	TRẦN VĂN BẢO	27/01/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
11	0350035	DƯƠNG THỊ SAO BĂNG	24/01/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ II	
12	0350036	NGUYỄN THỊ BĂNG BĂNG	28/04/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
13	0350037	TRẦN CÔNG BÌNH	30/08/2010	Nam	THCS Phú Đô	
14	0350038	HÀU HOÀNG BÌNH	28/03/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
15	0350039	NGUYỄN QUANG BÌNH	27/10/2010	Nam	THCS Minh Lập	
16	0350040	HOÀNG THỊ CẤP	04/11/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
17	0350041	NINH THỦY CHÂM	04/11/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
18	0350042	VŨ LÊ QUỲNH CHÂM	15/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
19	0350043	NGUYỄN KIM CHI	11/02/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
20	0350044	NGUYỄN LINH CHI	28/10/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
21	0350045	NGUYỄN THỊ LINH CHI	29/05/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
22	0350046	TRÌNH MAI CHI	20/03/2010	Nữ	THCS Cổ Lũng	
23	0350047	DƯƠNG VĂN CHIẾN	13/05/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
24	0350048	LÂM HỮU CHIẾN	25/10/2010	Nam	THCS Vô Tranh	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phú Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 03

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350049	NGUYỄN THANH CHÚC	10/05/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
2	0350050	TRỊNH LÊ CÔNG	27/09/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
3	0350051	ĐOÀN NGỌC CƯỜNG	27/04/2010	Nam	THCS Minh Lập	
4	0350052	HOÀNG VIỆT CƯỜNG	09/04/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
5	0350053	LÊ MẠNH CƯỜNG	14/08/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
6	0350054	NGUYỄN HẢI CƯỜNG	30/08/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
7	0350055	NGUYỄN HỮU CƯỜNG	28/08/2010	Nam	THCS Phấn Mễ II	
8	0350056	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	05/01/2010	Nam	THCS Phú Đô	
9	0350057	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	19/02/2010	Nam	THCS Phú Đô	
10	0350058	TRIỆU THỊ DIỄM	17/02/2010	Nữ	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
11	0350059	TRẦN NGỌC DIỆP	30/10/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
12	0350060	NGHIÊM HUYỀN DIỆU	13/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
13	0350061	CAO THỊ THANH DIỆU	31/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
14	0350062	NGUYỄN THỊ DOAN	12/09/2009	Nữ	THCS Tức Tranh	
15	0350063	ĐỖ THỊ HOÀI DOANH	14/02/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
16	0350064	ĐOÀN ĐỨC DUÂN	27/03/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
17	0350065	DƯƠNG THỊ DUNG	11/02/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
18	0350066	ĐẶNG THỦY DUNG	01/08/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
19	0350067	NGUYỄN NGỌC DUNG	11/09/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
20	0350068	PHẠM PHƯƠNG DUNG	05/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
21	0350069	TRẦN THỊ HUYỀN DUNG	15/12/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
22	0350070	NGUYỄN TIẾN DŨNG	03/08/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	
23	0350071	TRÌNH TIẾN DŨNG	17/02/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	
24	0350072	VŨ VĂN DŨNG	01/09/2010	Nam	THCS Vô Tranh	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phú Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 04

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350073	BÙI ĐỨC DUY	14/09/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
2	0350074	NGUYỄN ĐỨC DUY	13/10/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
3	0350075	PHẠM NGỌC DUY	09/01/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
4	0350076	PHÙNG ĐỨC DUY	08/09/2010	Nam	THCS Phú Đô	
5	0350077	VƯƠNG NGỌC DUY	19/06/2010	Nam	THCS Phú Đô	
6	0350078	CHU ÁNH DUYÊN	15/05/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
7	0350079	ĐINH ĐẠI DƯƠNG	25/05/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
8	0350080	HOÀNG HẢI DƯƠNG	02/12/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	
9	0350081	NGUYỄN HÀ THÁI DƯƠNG	24/01/2010	Nam	THCS Phú Đô	
10	0350082	NINH HOÀNG DƯƠNG	19/04/2010	Nam	THCS Thị Trấn Du	
11	0350083	PHẠM THUY DƯƠNG	26/02/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
12	0350084	TRẦN LỘC BAO ĐAN	05/10/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
13	0350085	NINH THỊ ĐÀO	06/04/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
14	0350086	ĐINH QUANG ĐẠO	23/06/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
15	0350087	HÀU ĐỨC ĐẠT	18/03/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
16	0350088	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	20/07/2010	Nam	THCS Phú Đô	
17	0350089	VŨ VĂN ĐẠT	31/12/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
18	0350090	TRIỆU HẢI ĐĂNG	12/10/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
19	0350091	NGUYỄN NGỌC ĐỊNH	26/07/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
20	0350092	LÝ VĂN ĐOÀN	10/08/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
21	0350093	HÀ LONG GIANG	25/10/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
22	0350094	HOÀNG THANH GIANG	27/01/2010	Nữ	PTDTBT THCS VĂN LĂNG	
23	0350095	NGUYỄN THANH GIANG	16/03/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
24	0350096	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	13/03/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 05

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350097	VŨ TRƯỜNG GIANG	23/01/2010	Nam	THCS Phú Đô	
2	0350098	NINH QUỲNH GIAO	14/10/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
3	0350099	DƯƠNG HOÀNG HÀ	16/05/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
4	0350100	ĐÀM THỊ THANH HÀ	03/04/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
5	0350101	HÀU NGỌC HÀ	15/09/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
6	0350102	LẠI THỊ HÀ	29/05/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
7	0350103	NGUYỄN HOÀNG HÀ	17/03/2010	Nam	THCS Minh Lập	
8	0350104	PHẠM VIỆT HÀ	31/01/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
9	0350105	PHÙNG THANH HÀ	21/02/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
10	0350106	TRẦN THỊ THANH HÀ	01/07/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
11	0350107	TRIỆU QUANG HÀ	04/11/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
12	0350108	HÀU ĐỨC HẢI	08/02/2010	Nam	THCS Phú Đô	
13	0350109	NGÔ THỊ HỒNG HẢI	16/05/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	
14	0350110	HOÀNG THỊ BÍCH HẠNH	14/11/2010	Nữ	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
15	0350111	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	23/07/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
16	0350112	NGUYỄN MINH HẰNG	20/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
17	0350113	LƯƠNG NGUYỄN BẢO HÂN	22/03/2010	Nữ	THCS Cổ Lũng	
18	0350114	HOÀNG THÚY HIỀN	02/11/2010	Nữ	THCS Giang Tiên	
19	0350115	NINH THỊ THANH HIỀN	25/06/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
20	0350116	HÀ TIẾN HIỆP	27/05/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
21	0350117	LÊ TRUNG HIẾU	28/12/2010	Nam	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
22	0350118	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	19/10/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
23	0350119	NGUYỄN TRUNG HIẾU	11/04/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
24	0350120	NGUYỄN VĂN HIẾU	19/05/2010	Nam	THCS Tức Tranh	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phú Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 06

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350121	TRẦN TRUNG HIỂU	30/05/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
2	0350122	TRẦN TRUNG HIỂU	27/09/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
3	0350123	VY XUÂN HINH	18/08/2010	Nam	THCS Phú Đô	
4	0350124	TRẠC THỊ HÒA	03/06/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
5	0350125	MẠCH THU HOÀI	12/11/2010	Nữ	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
6	0350126	NGUYỄN ĐÌNH MINH HOÀNG	30/12/2010	Nam	THCS Minh Lập	
7	0350127	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	29/07/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
8	0350128	PHẠM VĂN VIỆT HOÀNG	27/12/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
9	0350129	TRẦN VĂN HOÀNG	23/09/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
10	0350130	KHÔNG DOãn HUẤN	11/11/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
11	0350131	ĐOÀN PHƯƠNG HUỆ	21/01/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
12	0350132	NỊNH THỊ HUỆ	22/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
13	0350133	ĐÌNH THỊ THU HUỆ	23/04/2010	Nữ	THCS Giang Tiên	
14	0350134	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	04/11/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
15	0350135	TRẦN THANH HUỆ	12/08/2010	Nữ	THCS Sơn Cẩm 1	
16	0350136	TRẦN THỊ MINH HUỆ	30/09/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
17	0350137	HOÀNG VĂN HÙNG	05/09/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
18	0350138	NGUYỄN VĂN HÙNG	30/06/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
19	0350139	TRẦN QUỐC HÙNG	28/02/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
20	0350140	TRẦN XUÂN HÙNG	16/12/2010	Nam	THCS Yên Lạc	
21	0350141	ĐÀO QUANG HUY	25/07/2010	Nam	THCS Phú Đô	
22	0350142	ĐỖ QUANG HUY	04/07/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
23	0350143	HOÀNG QUANG HUY	08/08/2010	Nam	THCS Yên Lạc	
24	0350144	HOÀNG QUỐC HUY	16/08/2010	Nam	THCS Vô Tranh	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 07

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350145	LÂM TRẦN HUY	04/04/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
2	0350146	NGUYỄN MINH HUY	24/12/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
3	0350147	NGUYỄN QUANG HUY	30/07/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
4	0350148	NINH QUANG HUY	24/12/2010	Nam	THCS Phú Đô	
5	0350149	NÔNG QUANG HUY	02/01/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
6	0350150	TRẦN BÙI QUANG HUY	01/03/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
7	0350151	DƯƠNG ÁNH HUYỀN	15/08/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
8	0350152	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	10/11/2010	Nữ	TH & THCS Sơn Cầm 2	
9	0350153	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	31/07/2010	Nữ	TH & THCS Sơn Cầm 2	
10	0350154	NINH THỊ KHÁNH HUYỀN	18/01/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	
11	0350155	PHẠM KHÁNH HUYỀN	07/04/2010	Nữ	THCS Minh Lập	
12	0350156	PHẠM THANH HUYỀN	21/02/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
13	0350157	HÀU VĂN HUYNH	21/05/2010	Nam	THCS Phú Đô	
14	0350158	ĐÀM VĂN HÙNG	27/07/2010	Nam	THCS Phú Đô	
15	0350159	NGUYỄN QUANG HÙNG	06/07/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
16	0350160	PHẠM KHÁNH HÙNG	12/12/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
17	0350161	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	02/08/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
18	0350162	NÔNG THỊ MAI HƯƠNG	09/11/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ II	
19	0350163	DƯƠNG THU HƯỜNG	25/01/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
20	0350164	HOÀNG THU HƯỜNG	24/11/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	
21	0350165	TRẦN THÚY HƯỜNG	10/03/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
22	0350166	TRẠC THỊ HƯỜNG	24/10/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
23	0350167	NGUYỄN DUY KHANG	05/07/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
24	0350168	BÙI HOÀNG QUỐC KHÁNH	02/09/2010	Nam	THCS Thị Trấn Đu	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 08

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350169	PHẠM VĂN KHÁNH	22/10/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
2	0350170	TRẦN HOÀNG DUY KHÁNH	22/03/2010	Nam	THCS Phú Đô	
3	0350171	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	08/12/2010	Nam	THCS Phú Đô	
4	0350172	VŨ DUY KHÁNH	26/12/2010	Nam	THCS Quang Trung	
5	0350173	NGUYỄN VĂN KHIÊM	10/12/2009	Nam	THCS Tức Tranh	
6	0350174	HOÀNG LÊ ANH KHÔI	20/12/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
7	0350175	LÂM QUỲNH KHÔI	11/02/2010	Nam	THCS Phú Đô	
8	0350176	LÊ ĐĂNG KHÔI	06/05/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	
9	0350177	DƯƠNG THỊ MINH KHUÊ	24/07/2010	Nữ	THCS Sơn Cẩm 1	
10	0350178	LÊ KIM KHUYÊN	28/01/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
11	0350179	TRẦN DUY KHUÔNG	14/07/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
12	0350180	ĐỖ TRUNG KIÊN	29/07/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
13	0350181	ĐỖ VĂN KIÊN	09/07/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
14	0350182	LÊ TRUNG KIÊN	01/02/2010	Nam	THCS Phấn Mễ II	
15	0350183	NGUYỄN VĂN KIÊN	12/10/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
16	0350184	NỊNH TRUNG KIÊN	06/01/2009	Nam	THCS Tức Tranh	
17	0350185	LA QUỐC KIỆT	09/02/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
18	0350186	LÝ ANH KIỆT	28/07/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	
19	0350187	PHẠM ANH KIỆT	02/02/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
20	0350188	TRẦN ANH KIỆT	24/10/2010	Nam	THCS Phú Đô	
21	0350189	TRẦN TRỌNG KIM	19/08/2010	Nam	THCS Phú Đô	
22	0350190	THỊ THỊ MAI LAN	28/09/2010	Nữ	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
23	0350191	VƯƠNG HOÀNG LAN	30/12/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
24	0350192	ĐỖ ĐỨC LÀNH	12/04/2010	Nam	THCS Minh Lập	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 09

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350193	HOÀNG THIÊN LÂM	11/10/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
2	0350194	NGUYỄN CÔNG LÂM	17/12/2010	Nam	THCS Hoá Thượng	
3	0350195	NGUYỄN THỂ LÂM	15/07/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
4	0350196	PHẠM TÙNG LÂM	07/05/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
5	0350197	TRỊNH BẢO LÂM	01/10/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	
6	0350198	TRỊNH VĂN LÂM	26/01/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
7	0350199	NINH THỊ LỆ	16/05/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
8	0350200	TRẦN NHẬT LỆ	04/03/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
9	0350201	MÃ THỊ LIÊN	24/12/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
10	0350202	HOÀNG DIỆU LINH	13/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
11	0350203	LƯU NHẬT LINH	22/09/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	
12	0350204	NGÔ THỊ THUY LINH	19/11/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	
13	0350205	NGUYỄN QUANG LINH	14/09/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
14	0350206	NGUYỄN QUYỀN LINH	31/03/2010	Nam	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
15	0350207	NINH THỊ KIM LINH	20/03/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
16	0350208	PHẠM GIANG LINH	03/08/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
17	0350209	TRẦN PHẠM THUY LINH	13/11/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
18	0350210	TRẦN THỊ NGỌC LINH	15/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
19	0350211	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	18/02/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	
20	0350212	ĐOÀN NGỌC LONG	04/11/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
21	0350213	LƯU THIÊN LONG	07/09/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	
22	0350214	NGÔ QUANG LONG	08/12/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
23	0350215	NGUYỄN THÀNH LONG	25/06/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
24	0350216	PHƯƠNG QUANG LONG	11/02/2010	Nam	THCS Yên Lạc	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 10

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350217	TRẦN MINH LONG	19/03/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
2	0350218	TRẦN QUANG LONG	21/07/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
3	0350219	VŨ VĂN LONG	20/08/2010	Nam	THCS Phấn Mễ II	
4	0350220	ÂU THIÊN LỘC	13/09/2010	Nam	THCS Yên Lạc	
5	0350221	NINH THANH LỘC	23/05/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
6	0350222	TẠ ANH LỢI	12/10/2010	Nam	THCS Phú Đô	
7	0350223	NGUYỄN VĂN LUÂN	17/07/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
8	0350224	HOÀNG THỊ LUYẾN	11/02/2010	Nữ	PTDTBT THCS VĂN LẮNG	
9	0350225	NGUYỄN THỊ LUYẾN	28/07/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
10	0350226	NGUYỄN TIỀN LỰC	07/03/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
11	0350227	BÙI VĂN LƯƠNG	09/02/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
12	0350228	HOÀNG LƯU LƯƠNG	08/11/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
13	0350229	DƯƠNG THẢO LY	17/06/2010	Nữ	THCS Giang Tiên	
14	0350230	ĐÀO QUỲNH LY	03/04/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
15	0350231	HÀU YẾN LY	15/11/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
16	0350232	LA THỊ KHÁNH LY	03/08/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
17	0350233	MÃ THỊ KHÁNH LY	17/12/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
18	0350234	NGUYỄN THỊ DIỆU LY	23/01/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
19	0350235	NGUYỄN THỊ HIỆU LY	21/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
20	0350236	PHẠM KHÁNH LY	03/10/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
21	0350237	TRẦN KHÁNH LY	04/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
22	0350238	TRẦN THỊ BẢO LY	20/11/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
23	0350239	LÊ QUỲNH MAI	26/01/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
24	0350240	TRẦN NGỌC MAI	04/01/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phú Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 11

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350241	TRẦN XUÂN MAI	29/09/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
2	0350242	VŨ QUỲNH MAI	22/01/2010	Nữ	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
3	0350243	ĐÀO DUY MẠNH	22/03/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
4	0350244	ĐỖ ĐỨC MẠNH	20/10/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	
5	0350245	TRẦN VĂN MẠNH	02/10/2010	Nam	THCS Minh Lập	
6	0350246	NGÔ TRÀ MI	29/12/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	
7	0350247	DƯƠNG DUY MINH	14/12/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
8	0350248	ĐẶNG QUANG MINH	18/12/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
9	0350249	HOÀNG DANH MINH	10/10/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
10	0350250	TẠ TUẤN MINH	03/01/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
11	0350251	TRẦN HOÀNG MINH	08/06/2010	Nam	THCS Minh Lập	
12	0350252	TRẦN VĂN MINH	03/02/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
13	0350253	BÀNG VĂN MỪNG	02/05/2010	Nam	THCS Phấn Mễ II	
14	0350254	ĐOÀN THỊ TRÀ MY	06/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
15	0350255	HÀU THỊ TRÀ MY	03/04/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
16	0350256	LÊ THẢO MY	19/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
17	0350257	NGUYỄN HÀ MY	27/02/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
18	0350258	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	11/10/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
19	0350259	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	26/01/2010	Nữ	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
20	0350260	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	19/05/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
21	0350261	VŨ TRẦN HÀ MY	01/11/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
22	0350262	NGUYỄN THỊ NA	30/06/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	
23	0350263	HÀ HOÀI NAM	24/08/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
24	0350264	NGUYỄN HOÀI NAM	06/06/2010	Nam	THCS Yên Lạc	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 12

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350265	NGUYỄN THÀNH NAM	07/02/2009	Nam	THCS Phần Mễ I	
2	0350266	PHẠM HẢI NAM	03/04/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
3	0350267	PHẠM HUY NAM	19/10/2010	Nam	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
4	0350268	TRẦN HOÀI NAM	24/03/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
5	0350269	TRẦN HOÀNG NAM	28/04/2010	Nam	THCS Yên Lạc	
6	0350270	HOÀNG THU NGÀ	24/02/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
7	0350271	BÙI THỊ PHƯƠNG NGÂN	13/02/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
8	0350272	DIỆP THỊ KIM NGÂN	30/08/2010	Nữ	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
9	0350273	DƯƠNG KIM NGÂN	31/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
10	0350274	HOÀNG THỊ NGÂN	01/08/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
11	0350275	PHẠM THỊ KIM NGÂN	28/11/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
12	0350276	TRẦN THU NGÂN	15/01/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
13	0350277	BÙI VĂN NGHĨA	19/08/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
14	0350278	LÊ QUANG NGHĨA	28/12/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
15	0350279	LÊ VĂN NGHĨA	05/12/2010	Nam	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
16	0350280	NGUYỄN VĂN NGHĨA	22/11/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
17	0350281	NGUYỄN VĂN NGHĨA	25/11/2009	Nam	THCS Tức Tranh	
18	0350282	TRẠC VĂN NGHĨA	06/11/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
19	0350283	VY CÔNG NGHIỆP	28/05/2010	Nam	THCS Phú Đô	
20	0350284	DƯƠNG THỊ BẢO NGỌC	18/06/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
21	0350285	ĐOÀN ĐỨC NGỌC	31/12/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	
22	0350286	HÀ KHÁNH NGỌC	26/06/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
23	0350287	HÀ YẾN NGỌC	19/01/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
24	0350288	HOÀNG BẢO NGỌC	11/07/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 13

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350289	HOÀNG MINH NGỌC	22/08/2010	Nam	THCS Phấn Mễ II	
2	0350290	LƯU CẨM NGỌC	12/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
3	0350291	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	22/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
4	0350292	NGUYỄN THỂ NGỌC	30/06/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
5	0350293	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC	01/05/2010	Nữ	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
6	0350294	PHẠM MINH NGỌC	23/03/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
7	0350295	TRẦN BẢO NGỌC	21/01/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
8	0350296	TRẦN BẢO NGỌC	29/11/2010	Nam	THCS Minh Lập	
9	0350297	TRẦN KHÁNH NGỌC	13/04/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
10	0350298	TRIỆU THỊ BÍCH NGỌC	22/01/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
11	0350299	ĐOÀN BẢO NGUYỄN	26/07/2010	Nam	THCS Sơn Cẩm 1	
12	0350300	HOÀNG THẢO NGUYỄN	18/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
13	0350301	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	30/09/2010	Nam	THCS Yên Lạc	
14	0350302	NGUYỄN MAI THẢO NGUYỄN	02/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
15	0350303	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	04/03/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
16	0350304	PHÙNG THẢO NGUYỄN	02/09/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
17	0350305	TRẦN TRUNG NGUYỄN	14/03/2010	Nam	THCS Phú Đô	
18	0350306	HOÀNG THỊ NGUYỆT	06/11/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
19	0350307	NGUYỄN THỊ THU NGUYỆT	19/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
20	0350308	HOÀNG THỂ NHẬT	04/11/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
21	0350309	BỂ QUANG NHẬT	07/11/2010	Nam	THCS Thị Trấn Đu	
22	0350310	BÙI YẾN NHI	05/11/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
23	0350311	ĐẶNG NGUYỄN HẠNH NHI	08/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
24	0350312	HOÀNG YẾN NHI	09/12/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ II	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 14

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350313	LÂM THỊ YẾN NHI	04/10/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
2	0350314	NGUYỄN THỊ UYÊN NHI	04/11/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
3	0350315	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	21/09/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
4	0350316	TRẦN THỊ YẾN NHI	02/07/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
5	0350317	TRẦN THỊ YẾN NHI	16/07/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
6	0350318	BÀNG THỊ NHUNG	01/08/2010	Nữ	THCS Phần Mề I	
7	0350319	HOÀNG THỊ NHUNG	13/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
8	0350320	NỊNH THỊ THUY NHUNG	14/03/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
9	0350321	ĐỖ TRẦN Ý NHƯ	05/01/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
10	0350322	PHÙNG ĐIỂM NHƯ	09/11/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
11	0350323	DƯƠNG TIỀN NINH	24/01/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
12	0350324	LƯƠNG THỊ OANH	24/03/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
13	0350325	NGUYỄN THỊ KIM OANH	01/12/2009	Nữ	THCS Tức Tranh	
14	0350326	ĐÀO THANH PHONG	22/05/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
15	0350327	LA VĂN PHONG	04/02/2010	Nam	THCS Phần Mề II	
16	0350328	NỊNH THANH PHONG	25/10/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
17	0350329	TẠ ĐÔNG PHONG	15/11/2010	Nam	THCS Phú Đô	
18	0350330	HOÀNG XUÂN PHÚ	27/09/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
19	0350331	NGUYỄN TIỀN PHÚC	09/09/2010	Nam	THCS Minh Lập	
20	0350332	ĐỖ THỊ MINH PHƯƠNG	08/11/2010	Nữ	THCS Phần Mề I	
21	0350333	LƯU THỊ CÚC PHƯƠNG	10/06/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
22	0350334	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH PHƯƠNG	26/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
23	0350335	NGUYỄN KHÁNH PHƯƠNG	22/08/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
24	0350336	TRẦN THỊ LAN PHƯƠNG	11/02/2010	Nữ	THCS Phú Đô	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 15

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350337	TRƯƠNG TÙNG PHƯƠNG	21/11/2010	Nam	THCS Thị Trấn Đu	
2	0350338	HÀU DUY QUANG	20/02/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
3	0350339	LƯU VĂN QUANG	05/05/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
4	0350340	TRẦN TUẤN QUANG	15/08/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
5	0350341	DƯƠNG MINH QUÂN	13/07/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
6	0350342	ĐÀO MINH QUÂN	29/09/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
7	0350343	HOÀNG MINH QUÂN	13/11/2010	Nam	THCS Yên Lạc	
8	0350344	NGUYỄN HẢI QUÂN	07/07/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
9	0350345	NGUYỄN MẠNH QUÂN	02/10/2010	Nam	THCS Phú Đô	
10	0350346	TRẦN MINH QUÂN	09/03/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
11	0350347	TRẦN MINH QUÂN	11/10/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
12	0350348	VŨ KHẮC QUÂN	18/10/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
13	0350349	ĐOÀN THỊ QUYÊN	13/11/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
14	0350350	ĐỖ HỒNG QUYÊN	19/11/2010	Nữ	THCS Cổ Lũng	
15	0350351	NGUYỄN LỆ QUYÊN	10/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
16	0350352	VŨ QUANG QUYÊN	15/10/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
17	0350353	BÙI NGỌC QUYẾT	31/07/2008	Nam	THCS Thị Trấn Đu	
18	0350354	LÊ VĂN QUYẾT	24/11/2010	Nam	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
19	0350355	NGUYỄN TIỀN QUYẾT	17/02/2010	Nam	THCS Giang Tiên	
20	0350356	BÙI NHƯ QUỲNH	22/03/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
21	0350357	ĐÀO THỊ NHƯ QUỲNH	01/01/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
22	0350358	ĐOÀN DIỄM QUỲNH	26/11/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
23	0350359	ĐỖ THỊ NHƯ QUỲNH	04/08/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
24	0350360	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	15/03/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026**ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH****DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI****Phòng thi 16**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350361	NGUYỄN HƯƠNG QUỲNH	31/07/2010	Nữ	THCS Giang Tiên	
2	0350362	NGUYỄN MẠNH QUỲNH	01/03/2010	Nam	THCS Phú Đô	
3	0350363	NGUYỄN THỊ QUỲNH	11/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
4	0350364	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	27/07/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
5	0350365	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG SƠN	16/09/2010	Nam	THCS Phú Đô	
6	0350366	ĐOÀN ĐỨC TÀI	11/09/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
7	0350367	NGUYỄN THANH TÂM	17/04/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
8	0350368	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	11/07/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
9	0350369	SÂM MINH TÂM	23/10/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
10	0350370	LÝ VĂN TÂN	26/09/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
11	0350371	NGUYỄN THÀNH THÁI	11/05/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
12	0350372	TRẦN VĂN THÁI	25/02/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
13	0350373	HOÀNG TUẤN THÀNH	28/04/2010	Nam	THCS Phú Đô	
14	0350374	NGÔ XUÂN THÀNH	20/07/2010	Nam	TH & THCS Sơn Cầm 2	
15	0350375	NGUYỄN LÂM THÀNH	01/12/2010	Nam	THCS Yên Lạc	
16	0350376	TRẦN QUÝ THÀNH	08/08/2010	Nam	THCS Sơn Cầm 1	
17	0350377	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	06/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
18	0350378	LÊ THANH THẢO	12/02/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	
19	0350379	LƯU PHƯƠNG THẢO	04/03/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	
20	0350380	NGUYỄN THANH THẢO	08/10/2010	Nữ	THCS Giang Tiên	
21	0350381	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	24/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
22	0350382	VŨ PHƯƠNG THẢO	09/06/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
23	0350383	VƯƠNG THỊ THẢO	18/09/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
24	0350384	ĐỖ THỊ THẨM	28/08/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 17

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350385	LÃNG HỒNG THẨM	21/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
2	0350386	NGUYỄN THỊ THẨM	21/05/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
3	0350387	PHẠM THỊ HỒNG THẨM	02/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
4	0350388	NGUYỄN VĂN THẮNG	24/11/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
5	0350389	HÀU THỊ NGỌC THÂN	08/10/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
6	0350390	VŨ THỊ HỒNG THÊU	21/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
7	0350391	CAO BẢO THI	06/09/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
8	0350392	HÀU VĨNH THIÊN	17/11/2010	Nam	THCS Phú Đô	
9	0350393	TRẦN VĂN THIÊN	26/11/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
10	0350394	PHẠM ĐỨC THỊNH	17/05/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
11	0350395	NGUYỄN THÀNH THỌ	11/05/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
12	0350396	NGÔ BẢO THOA	03/03/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	
13	0350397	TRẦN NGUYỄN KIM THOA	05/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
14	0350398	HOÀNG DƯƠNG ANH THƠ	22/04/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
15	0350399	DƯƠNG VĂN THỜI	22/01/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
16	0350400	BÙI ĐỨC THUẬN	30/08/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
17	0350401	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	19/04/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
18	0350402	VŨ ĐỨC THUẬN	29/07/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
19	0350403	NGUYỄN THU THUỶ	26/03/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
20	0350404	PHẠM THANH THUỶ	07/02/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
21	0350405	BÙI THU THUỶ	08/04/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
22	0350406	NGUYỄN THỊ THỦY	12/11/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
23	0350407	HUỶNH THANH THỦY	22/09/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	
24	0350408	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	21/11/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 18

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350409	PHAN MINH THU	06/03/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
2	0350410	PHAN THỊ ANH THU	26/02/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
3	0350411	VŨ NGUYỄN MINH THU	14/11/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
4	0350412	ĐỖ THỊ MINH THƯƠNG	02/12/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ I	
5	0350413	LÃNG THỊ THƯƠNG	09/07/2010	Nữ	PTDTBT THCS VĂN LÃNG	
6	0350414	LIÊU THỊ THƯƠNG THƯƠNG	13/02/2010	Nữ	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
7	0350415	NINH THỊ HỒNG THƯƠNG	12/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
8	0350416	PHẠM THỊ LỆ THƯƠNG	03/03/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
9	0350417	TRẦN THỊ HOÀI THƯƠNG	30/11/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
10	0350418	NINH THUY TIỀN	08/08/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
11	0350419	DƯƠNG ANH TIỀN	26/11/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
12	0350420	TRẦN HỮU TIỀN	15/08/2010	Nam	THCS Phú Đô	
13	0350421	ĐÀM VĂN TOÀN	25/09/2010	Nam	THCS Phú Đô	
14	0350422	ĐẶNG VĂN TOÀN	16/11/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
15	0350423	NGUYỄN CHÍ TÔN	11/09/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	
16	0350424	HOÀNG THU TRÀ	22/07/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
17	0350425	ÂU THỊ HUYỀN TRANG	04/07/2010	Nữ	THCS Yên Lạc	
18	0350426	NGUYỄN NGỌC HÀ TRANG	08/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
19	0350427	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	25/07/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
20	0350428	NÔNG HUYỀN TRANG	07/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
21	0350429	TRẦN THỊ TRANG	03/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
22	0350430	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	12/06/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
23	0350431	TRỊNH MINH TRANG	09/08/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
24	0350432	VŨ NGỌC TRANG	20/05/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 19

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350433	TRẦN THANH TRÚC	07/06/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
2	0350434	HÀU ĐỨC TRUNG	22/09/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
3	0350435	BÙI VĂN TRƯỜNG	19/07/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
4	0350436	ĐINH CÔNG TRƯỜNG	31/12/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
5	0350437	LÃNG MẠNH TRƯỜNG	12/08/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
6	0350438	THI VĂN TRƯỜNG	21/03/2010	Nam	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
7	0350439	TRẦN VĂN TRƯỜNG	08/10/2009	Nam	THCS Cổ Lũng	
8	0350440	BÙI ĐÌNH TỬ	09/11/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
9	0350441	HOÀNG ANH TỬ	01/07/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
10	0350442	LÊ TUẤN TỬ	28/02/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
11	0350443	NGUYỄN NGỌC TỬ	16/10/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
12	0350444	PHÙNG BẢO MINH TỬ	15/11/2010	Nam	THCS Phú Đô	
13	0350445	LÊ CÔNG TUẤN	28/08/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
14	0350446	HÀU BÙI ANH TUẤN	14/06/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
15	0350447	LÃNG THÀNH TUẤN	29/12/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
16	0350448	LIÊU ANH TUẤN	14/04/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
17	0350449	LIÊU HOÀNG TUẤN	08/05/2010	Nam	THCS Yên Lạc	
18	0350450	LIÊU VĂN TUẤN	11/07/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
19	0350451	TRẦN VĂN TUẤN	20/12/2010	Nam	THCS Yên Lạc	
20	0350452	VŨ ANH TUẤN	12/11/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
21	0350453	TRƯỜNG TÂM TUỆ	09/07/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
22	0350454	NGUYỄN TRỌNG TÙNG	20/04/2010	Nam	THCS Yên Lạc	
23	0350455	NỊNH QUANG TUYẾN	28/10/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
24	0350456	LIÊU THỊ ÁNH TUYẾT	21/09/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 20

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350457	NINH THỊ ANH TUYẾT	14/11/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
2	0350458	PHẠM CÁT TƯỜNG	10/03/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
3	0350459	HÀ VŨ TỔ UYÊN	16/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
4	0350460	VY THỊ THU UYÊN	07/06/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
5	0350461	DƯƠNG THỊ VÂN	10/08/2009	Nữ	THCS Tức Tranh	
6	0350462	HOÀNG THỊ HỒNG VÂN	12/02/2010	Nữ	THCS Phấn Mễ II	
7	0350463	LÊ THANH VÂN	06/11/2010	Nữ	THCS Cổ Lũng	
8	0350464	LÔ THANH VÂN	23/05/2010	Nữ	PTDTBT THCS VĂN LẮNG	
9	0350465	PHẠM THỊ THẢO VÂN	11/08/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
10	0350466	TRẦN NGUYỄN KHÁNH VÂN	11/12/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
11	0350467	HOÀNG KIỆU VI	21/06/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
12	0350468	LƯƠNG TƯỜNG VI	17/08/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
13	0350469	NGUYỄN HÀ VI	21/02/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
14	0350470	ĐOÀN MINH VĨ	31/03/2010	Nam	THCS Cổ Lũng	
15	0350471	LA PHƯƠNG VĨ	19/09/2010	Nam	THCS Yên Lạc	
16	0350472	LA VĂN VIỆT	03/04/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
17	0350473	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	06/09/2010	Nam	TH & THCS Sơn Cẩm 2	
18	0350474	NGUYỄN VĂN VIỆT	19/10/2010	Nam	THCS Tức Tranh	
19	0350475	DƯƠNG THỂ VŨ	11/02/2010	Nam	THCS Phú Đô	
20	0350476	LỤC HOÀNG TRỌNG VŨ	15/06/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
21	0350477	NGUYỄN MINH VŨ	09/06/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
22	0350478	TRẦN MINH VŨ	20/04/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
23	0350479	TRẦN VĂN VŨ	31/12/2010	Nam	THCS Phấn Mễ I	
24	0350480	VI QUỐC VŨƠNG	10/01/2010	Nam	THCS Phú Đô	

Danh sách này có 24 thí sinh

Phủ Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐIỂM THI THPT TỨC TRANH

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 21

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0350481	LỤC QUỐC VƯỢNG	03/04/2010	Nam	THCS Vô Tranh	
2	0350482	HOÀNG HẢI VY	24/10/2010	Nữ	PTDTBT THCS VĂN LẮNG	
3	0350483	TRẦN THỊ YẾN VY	07/09/2010	Nữ	THCS Phú Đô	
4	0350484	TUỜNG VY	27/10/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
5	0350485	PHẠM HUY XANH	12/07/2010	Nam	THCS Phần Mễ II	
6	0350486	HOÀNG HẢI YẾN	24/11/2010	Nữ	THCS Vô Tranh	
7	0350487	LÊ MINH YẾN	05/09/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
8	0350488	LỤC THỊ BẢO YẾN	04/07/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
9	0350489	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	30/12/2010	Nữ	THCS Tức Tranh	
10	0350490	TRẦN BẢO YẾN	25/06/2010	Nữ	THCS Phú Đô	

Danh sách này có 10 thí sinh

Phú Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG THI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÁI NGUYÊN
ĐIỂM THI PT DTNT TỈNH THÁI NGUYÊN

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI

Phòng thi 22

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ghi chú
1	0280271	LÝ NAM PHẠM PHƯỚC BÌNH	30/11/2010	Nam	PTDTNT THCS Phú Lương	
2	0280272	NỊNH THỊ HÀ LY	16/04/2010	Nữ	PTDTNT THCS Phú Lương	
3	0280273	VY THỊ TRÚC LY	10/09/2010	Nữ	PTDTNT THCS Phú Lương	
4	0280274	LƯƠNG TRẦN KIỀU OANH	27/11/2010	Nữ	PTDTNT THCS Phú Lương	
5	0280275	TRẦN THỊ HẠNH THẢO	13/04/2010	Nữ	PTDTNT THCS Phú Lương	

Danh sách này có 05 thí sinh

Phú Lương, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ký và ghi rõ họ tên)